TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THỦY** **TỈNH HÒA BÌNH** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** _____
Số: 06/2024/QĐST-HNGĐ	*Yên Thủy, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2023/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cái Thị T, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn Hòa Mậu, xã Lộc Trì, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn L, sinh năm 1986.

Địa chỉ: xóm Khạ, xã Đa Phúc, huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ Điều 212, Điều 213; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 04 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1**.** Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Chị Cái Thị T và anh Bùi Văn L.

2**.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Chị Cái Thị T và anh Bùi Văn L thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Giao cháu Bùi Phương L1, sinh ngày 28/10/2013 cho chị Cái Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L1 thành niên (đủ

18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Cái Thị T chưa yêu cầu anh Bùi Văn L có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không xem xét.

Anh Bùi Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom gây ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

c. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d. Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

e. Về án phí: Chị Cái Thị T và anh Bùi Văn L mỗi người phải nộp 75.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng chị T tự nguyện nhận nộp cả phần án phí của anh L nên số tiền án phí chị T phải nộp là 150.000 đồng, chị T được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001503 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thủy, tỉnh Hòa Bình. Chị Thêm được hoàn trả lại 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Yên Thủy;
- UBND xã Đa Phúc;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Lê Thị Hảo